

Chuyện tình Huyền Trân Công Chúa đã được nhắc tới nhiều trong dân gian Việt Nam dưới nhiều góc độ nhìn khác nhau.



1* Huyền Trân Công Chúa

Chuyện tình Huyền Trân Công Chúa đã được nhắc tới nhiều trong dân gian Việt Nam dưới nhiều góc độ nhìn khác nhau.

Ngay từ thời ca ngợi công chúa đã thay mặt triều đình nhà Trần, thực hiện công tác ngoại giao, tạo hoà bình giữa hai nước, đã tham gia xuyên tranh chấp lâu đời với nhau. Hơn nữa, cuộc hôn nhân đã mang lại cho Đại Việt hai châu Ô và Lý (Rí), xem như mở rộng bờ cõi. Công chúa đã thực hiện một sự hoà bình.

Cũng có người tiếc cho công chúa xinh đẹp, lá ngọc cành vàng, phải xa quê hương trao thân gửi phận cho người chông thù của tộc họ, “man di”, trong ý nghĩa của những câu: “Tiếc thay cây quế giữa rừng, để cho thung Mán, thung Mông nó leo” hoặc tiếc cho “cái bông hoa lại cắm bãi cứt trâu”.

Về mặt tình cảm, thì nhiều người thường tiếc cho một tình đầu thực sự của đôi trai tài gái sắc Huyền Trân và Trần Khâm Chung, phải tan vỡ để người gốc biển kẻ chân trời ngàn trùng xa cách, những đó chỉ là những lời đoán vô căn cứ. Thực sự, cuộc đời của Huyền Trân công chúa là một chuỗi bất hạnh. Đã trở thành góa phụ từ ngoài hai mươi, và sau đó xuống tóc đi tu cho hết cuộc đời trần thế.

Chuyện tình Huyền Trân công chúa được hâm nóng lại và gây tranh cãi với bài khảo luận của một tiến sĩ gốc Chiêm Thành, ông Dominique Nguyễn, Nguyễn Đ., sáng lập Pháp dịch bài khảo luận nhan đề “700 năm cuộc tình Chăm và Huyền Trân Công chúa”.

Nội dung bài khảo luận nêu ra những nghi vấn ám chỉ triều đình Nhà Trần dùng

700 Năm Cuộc Tình Huyền Trân Công Chúa

Tác Giả: Trúc Giang MN

Thứ Sáu, 04 Tháng 11 Năm 2011 08:18

Huyền Trân Công chúa trong mắt nhân thế, nhiệm vụ đưa đấng vua Chăm Mân rời bỏ trần thế Thăng Long. Thế đó, đánh giá nhà Trần không có danh dự và thế di sản quốc gia, và Huyền Trân công chúa không có đức độ và lòng chung thủy với chồng, cả những người phụ nữ Việt Nam.

Bài khảo luận gây tranh cãi.

Vào thế kỷ 14, lịch sử VN chưa được ghi chép có thể chính xác, học thuật và khoa học như ngày nay, cho nên có rất nhiều vấn đề gây tranh cãi, nhất là những sự việc nằm trong những mẩu toan bít mẩu tít trong thâm cung bí sử.

2* Bút đầu chuyện tình

2.1. Khung cảnh lịch sử

Câu chuyện xảy ra ở thế kỷ nhà Trần, mà người mở đầu là Trần Thủ Độ. Trần Thủ Độ làm quan dưới triều nhà Lý, mà vua lập nên chế độ nhiếp chính nhà Lý là Lý Công Uẩn, tức Lý Thái Tổ (Đời đô về Thăng Long). Vua cùng với cùng cả nhà Lý là Lý Huệ Tông, đã bỏ Trần Thủ Độ bắt ép phải đi tu và phải nhường ngôi cho con gái thế hai tên là Kim Phụng. Kim Phụng được phong làm Công chúa Chiêu Thánh và lên ngôi lúc 7 tuổi, tức là Lý Chiêu Hoàng.

Trần Thủ Độ đưa cháu là Trần Cảnh, 8 tuổi vào hầu Lý Chiêu Hoàng, rồi dần xâu phá Lý Chiêu Hoàng lấy Trần Cảnh và nhường ngôi cho chồng là Trần Thái Tông vào năm 1225.

Nhà Trần làm vua được 175 năm, đã tạo ra nhiều chiến công hiển hách, 3 lần chiến thắng quân Mông Cổ xâm lược. Những tài năng như Huệ Tông Đổ, Văn Lang Trần Quốc Tuấn, Trần Quang Khải, Trần Nhật Duật, Trần Khánh Dư, Trần Quốc Toản, Phạm Ngũ Lão... Câu nói đầu tiên của Trần Huệ Tông Đổ là “Đầu thế kỷ nhà Trần xin bắt đầu ng lo”.

Trần Thủ Độ đoạt ngôi nhà Lý bằng hôn nhân “ngồi thích” cả nhà Lý, cho nên

Trần Thủ Độ chỉ trăng trối cho người trong họ kết hôn với nhau để tránh cái họ “ngoại thích” tức là người ngoài dòng họ. Đã có hơn 30 cuộc hôn nhân “ngoại thích” trong gia tộc nhà Trần để ghi nhận. Đó là hôn nhân giữa con chú con bác, con cô con cậu, con dì...

Nhưng cuộc cùng, nhà Trần cũng bắt mắt vào trong tay ngoại thích là Hồ Quý Ly.

2.2. Thái thượng hoàng đi thăm Chiêm Thành

Vua Trần Nhân Tông, sau khi truy tôn ngôi cho con là Trần Anh Tông, đã rời triều chính, chỉ còn giữ chức Thái thượng hoàng, ông vào ẩn tu trong núi Yên Tử (Quảng Yên).

Ngài là con trưởng của Trần Thánh Tông, sinh ngày 11 tháng 11 năm Mậu Ngọ (1258). Ngài tuy vẻ sang cao, mà tâm hàm mực Thiệu Tông thu nhận. Ngài là người sáng lập ra dòng Thiệu Tông Trúc Lâm, dòng Thiền lớn nhất ở Việt Nam. Vào tháng 2 năm Tân Sửu (1301), Thái thượng hoàng tháp tùng sứ bộ của nước Chiêm Thành đến thăm nước này. Đi thuyền đến Chiêm Thành mất nửa tháng. Khi tiếp kiến vua Chăm Mân, ông mặc áo nâu sùng, tay bưng bình bát, để vua Chăm trân trọng tiếp đón và đích thân hoàng đế đến để “tham quan” các đền chùa, công đồng, chùa miếu cùng các danh lam thắng cảnh của người Chăm.

Chín tháng trôi qua. Trong buổi tiễn hành, Thái thượng hoàng hứa gả con gái là Huyền Trân công chúa cho vua Chăm, vì biết được tình duyên của Chăm Mân có đi đâu không được và ý và cũng để nối tình thông gia giữa hai nước vốn đã có những sự tranh chấp lâu đời.

Mùa xuân năm sau (1302) Chăm Mân cũng phái bộ mang lễ vật đến cầu hôn.

Đến năm 1305, Chăm Mân tức giận hoàng hậu Đan Thập (Tapasi) người Java (Indonesia ngày nay) vì bà đẻ được đứa con trai của ái phi thứ 17. Chăm Mân đành truất phế hoàng hậu, nên sai sứ bộ đưa thính chính thục dâng 2 châu Ô và Lý (Rí) làm sính lễ và hứa phong tôn người Huyền Trân làm hoàng hậu nước Chăm. Châu Ô tức Đèo Lao Bão đến sông Thạch Hãn, nay là Quảng Trị. Châu Lý ngày nay là Thừa Thiên-Huế.

Tháng 6 năm Bính Ngọ (1306) Huyền Trân lên đường sang Chăm quốc. Nhà Trần tiếp nhận 2 châu Ô, Lý và đổi tên thành châu Hoá và châu Thuận.

2.3. Huyền Trân Công chúa

Huyền Trân là con gái của Trần Nhân Tông, là em của vua Trần Anh Tông. Bà sinh năm 1287. Năm 1301, Thái thượng hoàng có hứa gả Huyền Trân cho vua Chăm Tân. Sau nhiều lần sai sót sang hỏi về hôn lễ, triều đình phải đổi, chỉ có quan đời Trần Khắc Chung chấp thuận thành. Năm 1306, Chăm Tân dâng hai châu Ô, Lý làm cống hiến, cho nên Trần Anh Tông đồng ý gả Huyền Trân cho Chăm Tân. Huyền Trân được phong làm hoàng hậu Paramesvari. Một năm sau đó, hoàng hậu sinh hoàng tử Chăm Đa Đa, thì vào tháng 5 năm 1307, Chăm Tân băng hà. Tháng 8 năm 1308, Huyền Trân về nước và xuất gia ở núi Trâu Sơn (Bình Định). Bà mất ngày mùng 9 tháng giêng năm Canh Thìn (1340), 53 tuổi.

2.4. Chăm Tân và nước Chiêm Thành

Chăm Tân hay Jaya Sinhavarman III là vua thứ 34 của Vương quốc Chiêm Thành vào thế kỷ 14.

Chăm Tân có tài thao lược, vào năm 1282, khi Hốt Tất Liệt đem 500,000 quân Mông Cổ sang tấn công Chiêm Thành thì ông chỉ huy quân đội, điểu khiển 20,000 quân chặn đứng đánh tan quân nhà Nguyên. Trần đánh có sự yểm trợ của nước Đại Việt. Là anh hùng dân tộc, ông lên ngôi lấy hiệu là Jaya Sinhavarman III, người Việt Nam gọi là Chăm Tân.

Chăm Tân có vợ chính thức là hoàng hậu Tapasi, người Java (Indonesia) nhưng Chăm Tân muôn phò bà.

3* Huyền Trân và Chiêm quốc

Xin trích đoạn Huyền Trân và Chiêm quốc của tác giả Mạnh Giang như sau:

“Sở dĩ kể lại cuộc tình của Huyền Trân công chúa và Chiêm quốc làm vua Chăm Tân, thật long trọng. Thế kinh đô Đại Việt đời Trần Đông Bình, cứ xí rập trở lại, hai bên đứng ngó nhau để xem đông nghịt.

Đến đây là sự biến Chiêm Thành, kể đó là kiếp hoa của công chúa, bên này là kiếp của Văn Túc Vương Trần Đạo Tông, bên kia là kiếp của Thượng hoàng Trần Khắc Chung, tiếp theo là Trí Khu một vị nể Sứ Đoàn Nhữ Hài, Trần Nguyên Mịch Đĩnh Chi, Hoàng Giáp Nguyễn Trung Ngạn. Đoàn tụ từng gồm các quan văn võ và hoàng gia theo đũa tiễn, trên ngàn người. Riêng dân vì lòng mến mộ một công chúa vì nước hy sinh, lại có đức hạnh và nhan sắc thiên kiều bá mĩ, nên nô nước

nhau đi xem đông không kìa xiết.

Dù có gặp tôi trở về có mặt như người đi đũa tiên, như người công chúa cũng không sao có mặt lòng người khi bước chân xuống thuyền, nên nàng chớ còn biết đũa tay vái lạy, non nước và đường bèo trong giấc vĩnh biệt. Người đi sau có mặt thông người niếm cay đắng có mặt kiêu hoa vì nước quên mình, nên đã trút lòng mình trong bài ca bi thiết của điếu Nam Bình:

'Nước non ngàn dặm ra đi,
Mười tình chi
Mười năm màu sơn phấn
Đến nay Ô Ly
Xót thay vì Địch ngưu xuân thì..'

Và rồi mặt phát pháo hiệu nổ vang, tiếp theo là hàng chục ánh pháo bông tỏa sáng khắp buổi trưa. Đoàn thuyền căng buồm rời bến. Trong khoang thuyền, công chúa ngồi giữa hoa thơm hóm ng ngào người như người hờn thì như đã gặp tôi ngàn phút. Bên tai, tiếng cha già căn dặn vẫn còn vang vọng: 'Đây là cuộc tình người giao, con phải cố làm sao giải hòa khí giữa hai nước và trách nhiệm làm vua đi với vua Chiêm Mân'. Thuyền ra khơi có ai biết Địch Hoàng vua lúc hoàng hôn sụp xuống bao trùm xuống đất. Người đi buồm gặp như càng buồm hờn, làm ai có thể ngăn được lòng, huống chi là mặt công chúa đã sống?

Thật ra nhiệm vụ của Huyền Trân hoàn toàn khác xa với lần đi cùng Hoàng đế Chiêu Quân hay Trần Hưng Đạo. Công Chúa lấy chồng vì trách nhiệm với đất nước, vua đem về bổ cõi thêm hai châu Ô-Lý, vua kết thân với Chiêm Quốc làm thành thế phen đầu, chúng tôi ở Mông-Nguyên phải người nước. Thế như người thiên hạ vô tình, mai mai, ngay cả hoàng đế cũng không tha:

'hoài công mà gã chúng xa,
trước là mặt người, sau là mặt con..'

Sáng hôm sau, trong khi đoàn thuyền hoa còn đang lên dềnh trên biển, thì buổi sáng lên mặt tiếng pháo nổ như thật, thì ra đoàn thuyền rời bến của vua Chiêm Mân ra thăm biển nước công chúa. Khi hai đoàn thuyền gặp nhau, bên thuyền Hoàng gia Chiêm Thành trống kèn, dàn sáo vang lên rộn rã. Trong lúc đó, đoàn thuyền của Địch Việt cũng đốt pháo mừng, xác pháo theo gió bay đến mặt biển. Hòa thuyền Du Già, trong áo cà sa màu vàng, đi mũ hoa sen, đường trước mũi thuyền rời đi, đi đến cho vua Chiêm Mân, tiếp kiêu Hòa thuyền Minh Thái, đi đến cho vua Trần Anh Tông của Địch Việt. Sau đó hai đoàn thuyền song song tiến vào

đốt liến, nên biên giới giữa hai nước.

Thuyền cướp biển, cũng vờ lúc vua Chế Mân tìm kiếm vàng tiền lì. Nhà vua cao lớn, mình vờn áo bào trắng, quần che cũng màu trắng, ngoài khoác áo giáp đen bóng sáng vàng, chân mang hia đen thêu chim thần Garuda. Ngang ngực thít đai ngọc, lưng lưng bên hông là mặt thanh bào kiếm kiếm hình thần Ganesa đứng voi mình ngọc, võ kiếm kiếm vàng, chuôi kiếm kiếm kiếm vàng voi nạm hồng ngọc. Đuôi đuôi mũ trắng vàng, chóp nhọn, trên đỉnh nạm mặt viên ngọc quý to bóng trắng chim s, luôn luôn tỏa ánh sáng bóng màu.

Vua còn trẻ, da màu nâu sẫm nhúng chút cách thanh kiếm, toát lên cái vẻ hào hoa phong nhã của mặt quân vương đã tình, đã cảm. Bên này, Huyền Trân e ấp chấp tay khép nép chào nhà vua bóng trắng Chăm, khiến vua sáng sáng không ngọc mặt nàng công chúa Đệi Việt, lì thông thạo tiếng nước mình mặt cách trôi chảy. Rồi cả hai sóng đôi bước về phía kiếm đang chờ, giữa tiếng hô chào vang dội cả th dân Chiêm quốc, dành cho mặt hoàng hậu ngọc Đệi Việt.” (Hội trích-Miền Giang) Cũng có tài liệu nói Trần Khắc Chung đem phong chức chấp huy đoàn đưa dâu lên tới 5,600 người đi bóng đem bóng vì công chúa không quen đi biển, say sóng và cướp biển Tàu Ô.

Đến kinh đô Đệi Bàn (Vùng Bình Định ngày nay) lì nghênh hôn rất long trắng, nào là ra mặt Thiên Y Thánh Mẫu Yana, lì cáo thần Mặt Hồn trắng Trại Quóc (Vak Kraik) và tìm kiếm yểm huy hoàng, trắng th. Đến ngày th bóng, nhân lì Cri Cambhu là lì thần phong Tân Chiêm Bang Hoàng hậu. Chính trong lì này, hoàng hậu thút sáng Đan Th, khi nghe tiếng trắng trắng vang rộn đi theo đi u nh c đăng quang, đã tức ghen, uất hận đem đầu vào vách mà chết.

Qua năm sau, Chế Mân th th có tìm kiếm nung mùi trong cả th, có tin cho rằng bóng bóng ngoài da g là lác (h c lác), nên thoa thuốc, n m ngh ngoài v, bóng nhiên, nhánh cây to bóng con trắng (gió xoáy) cuốn r, đâm ngay vào ót và Chiêm v ng băng hà.

Lì ho táng vào tháng 9 năm Đinh Mùi (1307), th 50 tuổi, trẻ vì 26 năm, trong lúc Huyền Trân 25 tuổi và trẻ thành goá hậu sau 11 tháng đăng quang.

Đến tin vua Chiêm băng hà, Huyền Trân sắp lên đàn ho, vì tánh ý nàng bao giờ cũng tròn nghĩa v chấp ng, nên vua Trần Anh Tông mặt ngh, bàn việc gi i thoát

700 Năm Cuộc Tình Huyền Trân Công Chúa

Tác Giả: Trúc Giang MN

Thứ Sáu, 04 Tháng 11 Năm 2011 08:18

Huyền Trân.

Một là không cho Huyền Trân biết, vì nàng sẽ phải đi. Hai là vì thế thế ng quố gia, đố ng đố cho ngườ i Chiêm và các lân bang biết đố c sồ chế cườ i.

Kồ hoồ ch đố c bàn kồ vớ i Phồ m Ngũ Lão và giao cho Trồ n Khồ c Chung thi hành. Khồ c Chung và Đố ng Thiồ u lên đố ng vào Đố Bàn dâng lồ phúng điồ u vua Chiêm. Khồ c Chung tầ vớ i tầ vồ ng Chồ A Đà Ba, xin cho hoàng hồ u làm lồ cồ u hồ n Chồ Mần. Lồ sồ lồ pồ mồ tồ i thanh vồ ng ngoài hồ i đố o xa khồ i lúc hoàng hôn vồ ng lồ ng, thì vong hồ n Chồ Mần mồ i đố trồ vồ .

Chồ A Đà Ba chồ p thuồ n và truyồ n cho các pháp sồ phồ i hồ p sồ n thồ o chồ ng trình và nghi thồ c tồ lồ . Thuyồ n đố a Huyồ n Trân ra đố o vào lúc hoàng hôn. Sau khi mần lồ đàn tràng, Huyền Trân cùng chồ tăng, quan khách chuồ n bồ trồ vồ , thì đoàn thuyồ n cồ a Khồ c Chung giồ đố ng giồ c Tàu Ô xông ra chồ n đánh và bồ t cóc công chúa Huyền Trân.

Thuyồ n pháp sồ bồ đánh chìm, 5 sồ tăng bồ nồ c cuồ n mồ t tích và sau nồ y đố c lồ p miồ u thồ tồ i đố o.

Theo kồ hoồ ch ém nhồ m vồ c giồ i cồ u, thuyồ n cồ a Khồ c Chung hồ giá công chúa lên đên trên biồ n vùng Khoái Long hồ n mồ t năm trồ i đố vua Chiêm không nghi ngồ và khám phá.

Nhồ ng sau đó, vua Chồ A Đà Ba biết đố c viồ c quân Nam giồ đố ng Tàu Ô bồ t đi hoàng hồ u, nên mồ i sinh lòng thù hồ n sau nồ y.

Tháng 8 năm Mậu Thân (1308) Huyền Trân mồ i vồ tồ i Thăng Long, kồ p cho viồ c xồ tang Chồ Mần. Do kồ hoồ ch trồ n tránh lâu dài trên biồ n cho nên có tiồ ng đố n là Trồ n Khồ c Chung tồ thông vớ i công chúa. Nên có câu:

Tiồ c thay hồ t gồ o trồ ng ngồ n

Đã vo nồ c đố c, lồ i vồ n lồ a rồ m.

"Nồ c đố c" ám chồ Chồ Mần thuồ c sồ c tồ c lồ c hồ u, Mần, Mồ ng. "Lồ a rồ m" ám chồ Trồ n Khồ c Chung.

Năm 1309, công chúa Huyền Trân vào chùa xuồ ng tóc đi tu ở núi Trầu Sồ n (Bồ c Ninh) và mồ t ngày mồ ng 9 tháng giêng năm Canh Thìn (1340) 53 tuồ i.

Cuồ c đố i cồ a công chúa Huyền Trân quồ là bồ t hồ nh.

Viồ c giồ i cồ u Huyền Trân gây hiồ m khích vớ i các vua Chiêm sau nồ y. Trong nhiồ u năm liên tiồ p, các vua Chiêm tiồ n đánh Đố i Viồ t đố đòi lồ i đố t 2 châu Ô và Lý.

"Bồ t thang lên hồ i ông trồ i

Đố t đem cho gái có đòi đố c không?"

Các vua nhà Trồ n sau nồ y suy nhồ c, hèn yồ u cho nên đã bồ Chồ Bồ ng Nga đánh chiồ m thành Thăng Long 3 lồ n. Các quan quân phồ i chồ y trồ n. Và sau cùng, nhà Trồ n lồ t vào tay Hồ Quý Ly.

5* Nội dung chính trích câu chuyện của bài khôo luận

Trong bài khôo luận häi năm 2006, ông Dominique Nguyôn, Nguyôn Đä, mät tiän sĩ gốc người Chăm, đến nhäc ở Pháp, đã nêu lên nội dung nghi vấn là Chế Mân không có quyền dâng đất, và cho là Huyền Trân chủ yếu trở nên đất để đó kể từ luận là vua nhà Trần dùng Män nhân kế ám häi Chế Mân, Huyền Trân sẵn lòng hiến và đánh giá là người Chăm không có danh dự và thể diện quốc gia và Huyền Trân không có đất đai và lòng chung thủy với chồng.

Xin trích nguyên văn:

"Ai cũng biết, Champa là một quốc gia theo chế độ mẫu hệ, tức là một hệ thống tổ chức xã hội trong đó mọi tài sản (dù đất đai hay châu báu) và con cái trong gia đình là thuộc quyền sở hữu của người đàn bà. Người đàn ông dù là chồng, vua chúa hay quan lại, không có quyền chiếm đoạt, chuyển nhượng, mua bán hay thế chấp tài sản và con cái này....

Chế Mân là một nhà vua cai trị một quốc gia theo chế độ mẫu hệ. Thành vậy, mọi sự dâng hiến đất đai cho Đế quốc Việt hoàn toàn đi ngược lại với thực tế pháp lý của Champa thời đó." (Hät trích)

Vä dĩ nhiên vậy, sự thất bại 2 châu Ô và Lý đã thuộc về người Chăm và dĩ nhiên dĩ nhiên tên là châu Thuận và châu Hóa, dù dĩ nhiên hình thức nào, thì cũng có sự đồng ý chấp thuận mà không có một phản kháng nào cả. Do đó, cho dù Chế Mân có vi phạm thực tế Chiêm quốc, thì cũng không phải là do lỗi của công chúa Huyền Trân và triều đình nhà Trần.

Nói thêm về chế độ mẫu hệ.

Chế độ mẫu hệ và tín ngưỡng nông thôn vẫn tồn tại ở người Chăm. Đàn ông lo việc ngoài nhà, đàn bà lo việc trong gia đình và gia phả. Phong tục Chăm qui định con theo họ mẹ, họ bên mẹ dĩ nhiên xem là gốc (hän). Nhà gái cưới chỉ nghĩ cho con. Con trai ở nhà vợ, đến khi chết đi nhà vợ có trách nhiệm cúng đất đai tang, sau đó mang hài cốt về thờ tại nhà trai tiếp tục thờ. Chä con gái dĩ nhiên thừa kế tài sản, người con gái út dĩ nhiên thừa kế nhà đất đai cúng ông bà và phải nuôi dưỡng cha mẹ già.

700 Năm Cuộc Tình Huyền Trân Công Chúa

Tác Giả: Trúc Giang MN

Thứ Sáu, 04 Tháng 11 Năm 2011 08:18

Thật ra, Huyền Trân công chúa không có chỗ nào đáng trách cả. Công chúa không sống tại bờ biển, mà "bên bờ cõi bên biển" ở p. Biện Hải.

Cuộc giao chiến duy trì suốt hàng trăm năm công chúa mà thôi, bên vì, ngay sau khi về tới Thăng Long, công chúa vào chùa xuông tóc đi tu.

Thật sự, việc bắt cóc hoàng hậu Chiêm Thành là không chính đáng. Nhà vua biết như thế, cho nên mới bí mật thi hành và nó cũng không mang mầm âm mưu gian trá nào, ngoài việc cứu sống một mạng người ruồng rẫy.

Nhìn xét cả Ông Đ. mang nhiều cảm tính, bắt nguôn tận tâm trình bày một người dân Chăm một nước, như giọng ca truyền cảm của danh ca Chế Linh trong bài Hồn Đ. Bàn vậy.